

CHUYÊN ĐỀ 1: CẢM THỤ TÁC PHẨM VĂN HỌC

A. Mức độ cần đạt:

- Các biện pháp tu từ và các tín hiệu nghệ thuật ngôn từ trong các đoạn văn, thơ tiêu biểu
- Cách phát hiện và phân tích các biện pháp tu từ trong một đoạn văn, đoạn thơ
- Bố cục của bài văn cảm thụ văn học
- Cách viết một bài văn cảm thụ văn học khoảng 300 từ.(1 trang)

B. Chuẩn bị:

- GV : Đọc tài liệu tham khảo, soạn giáo án chi tiết
- HS: Học và làm các bài tập theo yêu cầu cụ thể của GV

C. Nội dung chuyên đề:

I. PHƯƠNG PHÁP LÀM VĂN CẢM THỤ

1. Cảm thụ thơ văn là gì?

- Trước hết, cảm thụ văn học chính là đi tìm vẻ đẹp, cái hay của những bài thơ, bài văn..
- Là cảm nhận và đánh giá được cái hay cái đẹp của văn bản đó. Biết dùng ngôn từ diễn tả giúp người nghe đồng cảm với mình khi nghe bài thơ văn đó.

2. Cảm thụ những gì?

a. Phát hiện và chỉ ra những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ văn đó. Có thể là: So sánh nhân hoá, ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, tương phản, đối, cách sử dụng từ láy, động từ mạnh, câu tồn tại, câu đặc biệt... Tài liệu của Nhung Tây

b. Nêu nội dung của văn bản đó và việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật đó làm cho nội dung trở nên hay hơn như thế nào. Nếu là nhân hoá thì cảnh vật trở nên có hồn, sinh động hơn, nếu so sánh thì cảnh vật trở nên cụ thể gợi cảm, gợi hình.

c. Đoạn thơ đó viết bằng thể thơ gì ? Lục bát hay thơ tự do. Thể lục bát thường nhẹ nhàng uyển chuyển, truyền cảm thấm thía, dễ đi vào lòng người. Thể thơ tự do dễ bộc lộ mạch cảm xúc của tác giả. Thơ 5 chữ thích hợp cho nội dung ngợi ca, hoặc kể chuyện. Thể thơ 4 chữ giản dị, gần gũi với những bài hát đồng dao.

d. Nhịp điệu của bài thơ như thế nào?

+ Lục bát thường là 3/3,4/4 hoặc 2/2/2 và 2/2/4, 4/2/2 khiến âm điệu thơ du dương

+ Thơ thất ngôn nhịp 4/3 âm điệu khoẻ khoắn, sáng khoái bộc lộ những nỗi niềm, cảm xúc sâu lắng, mạnh mẽ. Nếu nhịp thơ ngắn thì thường gợi tả những hành động nhanh mạnh, nếu nhịp thơ dài thì có khả năng diễn tả những cảm xúc tình cảm xao xuyến, dằn trải thiết tha.

Tài liệu của Nhung Tây

3. Các bước cảm thụ: Gồm 4 bước

- Đọc kĩ bài (đoạn) văn thơ, phát hiện chủ đề, biện pháp, dấu hiệu nghệ thuật.

- Chỉ ra biện pháp, dấu hiệu nghệ thuật đó

+ Các biện pháp tu từ

+ Cách sử dụng từ láy tượng hình, tượng thanh, tính từ, từ ngữ gợi tả màu sắc, âm thanh, ánh sáng, tâm trạng,...

+ Đặc biệt chú ý tìm và phân tích giá trị của từ “đắt”.

- Phân tích tác dụng của biện pháp, dấu hiệu nghệ thuật để bật lên nội dung, chủ đề của (đoạn) văn thơ đó

- Nêu những suy nghĩ, cảm xúc, đánh giá, liên tưởng của mình về những điều (đoạn) văn thơ đó gợi ra

II. Một số nghệ thuật trong thơ cảm thụ

1. Nghệ thuật đối lập, tác dụng.

Ví dụ: “Quạt nan như lá
Chớp chớp lay lay
Quạt nan mỏng dính
Quạt gió rất dày

*Gió từ ngọn cây
Có khi còn nghỉ
Gió từ tay mẹ
Thổi suốt đêm ngày”*

(*Gió từ tay mẹ - Vương Trọng*)

Gợi ý: Tìm biện pháp nghệ thuật trong đoạn thơ? Tác dụng của nó?

- Trong đoạn thơ trên có hai sự vật được nói đến “quạt nan” “quạt gió” tương phản nhau. Hai hình ảnh “gió từ ngọn cây ” “gió từ tay mẹ” đối lập với nhau.

Tác dụng: Nhằm ca ngợi người mẹ có tình yêu thương con bao la như biển cả.

Mẹ đã hi sinh cả đời mẹ cho con. Thức khuya dậy sớm tần tảo nuôi con, chăm sóc cho con từng miếng ăn, giấc ngủ. Gió của trời đất thiên nhiên có khi còn nghỉ, nhưng ngọn gió từ bàn tay mẹ thổi suốt đêm ngày vì đó là ngọn gió của tình yêu thương. Đoạn thơ thể hiện sự trân trọng kính yêu người mẹ yêu dấu của mình. Tailieu của nhung tây

Hướng dẫn trình tự cảm thụ:

a. Mở đoạn

- Cảm xúc chung về người mẹ

Trong cội nguồn tình cảm gia đình thì tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng và cao đẹp hơn cả. Mẹ là người mà em yêu quý nhất. Em càng yêu quý xúc động và kính yêu người mẹ của mình hơn khi đọc đoạn thơ:

b. Thân đoạn

- Phân tích nghệ thuật và nội dung phải lòng cảm xúc yêu kính thầm cảm ơn mẹ, trân trọng mẹ.

c. Kết đoạn:

- Cảm ơn tác giả đã gieo vào lòng ta những dòng thơ hay biết bao cảm xúc dạt dào.

- Đọc đoạn thơ em càng thêm yêu kính mẹ của mình hơn, người mẹ vô cùng kính yêu đã hi sinh suốt đời vì đứa con thân yêu.

2. Nghệ thuật nhân hóa

Ví dụ:

“Cỏ gà rung tai
Nghe
Bụi tre
Tần ngần gỡ tóc
Hàng bươi

đưa đưa
Bé lũ con
Đầu tròn
Trọc lóc”

(Mưa- Trần Đăng Khoa)

Tìm biện pháp nghệ thuật và tác dụng của nó trong đoạn thơ?

- Nghệ thuật: tác giả đã sử dụng thành công và đặc sắc nghệ thuật nhân hóa làm cho cảnh vật thiên nhiên sinh động gần gũi và giống như con người. Tác giả đã quan sát tinh tế dòng thơ ngắn, xuống dòng đột ngột tạo ra âm thanh nhịp điệu rất đỗi quen thuộc của cảnh vật tự nhiên trong trận mưa rào. Tài liệu của nhung tây

3. Nghệ thuật so sánh

Ví dụ:

“Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.”

(Cảnh khuya- Hồ Chí Minh)

Tìm biện pháp nghệ thuật và tác dụng của nó trong đoạn thơ?

- Nghệ thuật: Tác giả đã sử dụng thành công và đặc sắc nghệ thuật so sánh: tiếng suối được ví như tiếng hát làm cho âm thanh của tiếng suối trong đêm thanh tĩnh thêm gần gũi, sống động và thấm đẫm tình người. Cảnh vật thiên nhiên không hoang sơ mà tràn đầy sức sống. Tài liệu của nhung tây

4. Liệt kê hình ảnh:

Ví dụ 1:

‘Em yêu màu vàng
Lúa đồng chín rộ
Hoa cúc mùa thu
Nắng trời rực rỡ’

(Sắc màu em yêu)

Tìm biện pháp nghệ thuật và tác dụng của nó trong đoạn thơ?

- Nghệ thuật: Hàng loạt các hình ảnh liệt kê: hoa cúc, lúa vàng, nắng trời và cách dùng dấu phẩy tạo nên nhịp điệu nhẹ nhàng thể hiện cảnh vật mùa thu rất đẹp dịu dàng thơ mộng và tình yêu thiên nhiên bao la của tác giả.

Ví dụ 2:

“Chúng ta có quyền tự hào về những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung...”

* Tác giả dùng phép liệt kê để nêu lên các vị anh hùng của dân tộc ta qua các thời đại. Dùng dấu phẩy, dấu chấm lửng nhằm ca ngợi truyền thống bất khuất của những người anh hùng dân tộc qua các thế hệ. Đọc đoạn văn trong lòng em trỗi dậy niềm tự hào về những trang sử vẻ vang của dân tộc và biết ơn các vị anh hùng dân tộc. Tài liệu của nhung tây

5. Phép đảo ngữ:

VD:

“Lom khom dưới núi tiều vài chú
Lác đác bên sông chợ mấy nhà”

(Qua Đèo Ngang- Bà Huyện Thanh Quan)

- Nghệ thuật: Phép đảo ngữ nhấn mạnh sự thưa thớt ít ỏi, thiếu vắng sự sống nơi Đèo Ngang hoang sơ, sự ít ỏi của con người nơi xóm núi hiu quạnh.

6. Phép tăng cấp

VD: Mưa rả rích đêm ngà. Mưa tối tăm mặt mũi . Mưa thối đất, thối cát. Trận này chưa qua, trận khác đã tới, ráo riết, hung tợn hơn. Tưởng như biển có nhiều nước trời hút hết lên đồ xuống đất liền.

- Nghệ thuật: Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ tăng cấp để nêu bật sự dữ dội ngày càng hung dữ hơn của cơn mưa mùa hạ. Tài liệu của Nhung Tây

7. Sóng đôi

Ví dụ: “Từ xa nhìn lại cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa gạo là hàng ngàn ngọn lửa hồng. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. Tài liệu của Nhung Tây Tất cả đều lung linh trong nắng.”

- Tác giả dùng biện pháp sóng đôi và so sánh để nhấn mạnh vẻ đẹp của mùa hoa nở. Cảnh đẹp rực rỡ lung linh sắc màu tràn đầy sức sống.

8. Lặp từ ngữ

Ví dụ:

“Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác
Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây
Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”
(Viếng lăng Bác- Viễn Phương)

- Nghệ thuật: Điệp ngữ muốn làm được nhắc đi nhắc lại ba lần nhằm tạo nhịp điệu cho câu thơ đồng thời thể hiện mong muốn, ước nguyện chân thành tha thiết của tác giả muốn hóa thân vào những sự vật bên lăng Bác được luôn bên Bác để canh giữ giấc ngủ cho người.

9. Câu hỏi tu từ

Ví dụ:

“Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ”
(Ông đồ - Vũ Đình Liên)

- Nghệ thuật: Câu hỏi tu từ. Hỏi không phải trả lời nhằm nhấn mạnh sự tiếc nuối, cảm thương của tác giả đối với một lớp người đã tàn tạ, bị xã hội lãng quên. Câu thơ như một nén nhang thơm ngửi niệm ông đồ - lớp người nho học xưa một thời được trọng vọng nay đã bị vứt ra khỏi lề của cuộc sống. Tài liệu của Nhung Tây

III. Cách trình bày bài văn cảm thụ về bài (đoạn) văn thơ.

a. Mở bài: Dẫn dắt từ chủ đề

Giới thiệu xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác, tên tác giả và cảm nhận chính của bản thân về bài (đoạn) văn thơ. Tài liệu của Nhung Tây

b. Thân bài:

- Lần lượt phát hiện các biện pháp nghệ thuật, dấu hiệu nghệ thuật trong bài (đoạn) văn thơ và phân tích giá trị của các biện pháp nghệ thuật, dấu hiệu nghệ thuật để làm bật lên ý nghĩa, nội dung, tư tưởng, chủ đề mà tác giả gửi gắm trong đó

- Nêu những suy nghĩ, cảm xúc, đánh giá của mình về những điều mà câu thơ, ý thơ gợi lên. Tài liệu của Nhung Tây

- Liên hệ với những ý thơ (văn) có cùng chủ đề hoặc cùng biện pháp nghệ thuật

c. Kết bài:

- Đánh giá khái quát về giá trị nội dung và nghệ thuật của bài bao trùm bài thơ.

- Khẳng định giá trị, ý nghĩa của bài (đoạn) thơ, văn trong tâm hồn người đọc.

* Chú ý: Không nhất thiết là dấu hiệu, BPTT nào xuất hiện trước thì phải chỉ ra và phân tích trước. Cần có sự uyển chuyển, linh hoạt để tạo ra được lối viết hấp dẫn nhất tùy theo từng

bài, đoạn thơ văn cụ thể. Cũng có khi có thể lồng một vài biện pháp vào nhau để chỉ ra nội dung, ý nghĩa ẩn trong đó.

IV. LUYỆN TẬP:

Đề 1: Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

“Những ngôi sao thức ngoài kia
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con
Đêm nay con ngủ giấc tròn
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời
(Trần Quốc Minh)

- Chủ đề: Tình mẹ

- Biện pháp nghệ thuật: so sánh

- Tác dụng: So sánh thứ nhất là : “Những ngôi sao thức- chẳng bằng - mẹ”. Phép so sánh diễn tả sự hi sinh to lớn của những người mẹ. Những ngôi sao có thể thức thâu đêm nhưng mẹ có thể thức nhiều đêm, thức cả cuộc đời để lo lắng cho các con. Tailieu của nhung tây

So sánh thứ hai: “Mẹ- là- ngọn gió”. Phép so sánh biểu lộ niềm kính yêu, lòng biết ơn sâu nặng của con đối với mẹ. Đối với con, người mẹ luôn là ngọn gió mát lành, đêm đến cho con giấc ngủ say nồng, đêm đến cho con sự bình yên, hạnh phúc.

*Liên hệ: Lời bài hát “Bàn tay mẹ”

Bàn tay mẹ, bế chúng con. Bàn tay mẹ, chăm chúng con. Cơm con ăn, tay mẹ nấu. Nước con uống, tay mẹ đun. Trời nóng bức gió từ tay mẹ. Con ngủ ngon, trời giá rét cũng bàn tay mẹ ủ ấm con...”

Với thể thơ lục bát mang âm điệu nhẹ nhàng như những ời ru, nhà thơ cho em cảm nhận sâu sắc hơn về tình mẹ, thấu hiểu và biết ơn người sinh ra mình.

Đề 2: Trình bày cảm nhận của em về bài ca dao sau

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”

Gợi ý làm bài:

Đây là bài ca dao về chủ đề gia đình, là bài ca dao nói về công lao của cha mẹ và nghĩa vụ của con đối với cha mẹ

Bài ca dao làm theo thể thơ lục bát với nhiều biện pháp nghệ thuật phong phú: biện pháp so sánh chính xác, giàu ý nghĩa

Hai câu ca đầu nói về công lao sinh thành dưỡng dục như trời biển của cha mẹ

“Công cha” được so sánh với “núi Thái Sơn”. Núi Thái Sơn là ngọn núi cao ngất, là biểu tượng cho sự vững chãi, uy nghi. Hình ảnh so sánh gợi lên hình ảnh người cha – trụ cột của gia đình, là chỗ dựa vững chắc cho cuộc đời con, là người chở che cho con suốt thời thơ ấu. Bởi “con có cha như nhà có nóc”

“Nghĩa mẹ” được so sánh với “nước trong nguồn”. Nước trong nguồn trong vắt, ngọt ngào, không bao giờ vơi cạn. Phép so sánh gợi lên tình mẹ bao dung, dịu hiền, vô tận. Con lớn lên từ dòng sữa ngọt ngào, từ lời ru dịu êm, sự vỗ về yêu thương của mẹ. Người mẹ cả đời hi sinh vì những đứa con yêu. “Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào. Tình mẹ tha thiết như dòng suối hiền ngọt ngào